

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2025/QĐST - HNGĐ

Hưng Yên, ngày 04 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 03/2025/TLST - HNGĐ ngày 07/01/2025, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Nguyễn Ngọc G**, sinh năm 1959

2. Bà **Lưu Thị H**, sinh năm 1959

Cùng HKTT: Thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc G và bà Lưu Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 31/8/1983 tại UBND xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn ông, bà về chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do cuộc sống của vợ chồng không hòa thuận, không có tiếng nói chung, thường xuyên to tiếng, cãi vã nhau, ông G nhiều lần có lời nói xúc phạm bà H, dẫn tới tình cảm vợ, chồng ngày càng căng thẳng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 5 năm nay không ai quan tâm đến ai. Đến nay ông G và bà H cùng xác định tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án cho ông bà được thuận tình ly hôn để cả hai sớm ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông G và bà H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của ông G và bà H là có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông G và bà H.

[2]. *Về con chung*: Ông G và bà H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1984 và anh Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1991 các con chung hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi con.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông G và bà H đều khẳng định vợ chồng ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

[4]. *Về lệ phí*: Các bên thỏa thuận để ông G tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, như sau:

1.1 *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc G và bà Lưu Thị Huê .

1.2 *Về con chung*: Ông G và bà H xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1984 và anh Nguyễn Ngọc H2, sinh năm 1991 các con chung hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm nuôi con.

1.3 *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông G và bà H đều khẳng định vợ chồng ông bà tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

2. *Về lệ phí*: Ông G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0000610 ngày 07/01/2025 là 300.000 đồng của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Ông G đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Chi cục THA dân sự thành phố Hưng Yên;
- UBND xã Bảo Khê
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Khuê